

định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 494/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án: "Một số biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các bộ môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng, môn Chính trị trong các trường Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề";

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều 13 của Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 04/1999/QĐ-BGDĐT ngày 11/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được bổ sung khoản 4 như sau:

"4. Sinh viên các trường đại học, cao đẳng hệ chính quy phải thi cuối khóa các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và được áp dụng đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng hệ chính quy từ khóa tuyển sinh năm 2002 trở đi. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau

Đại học chịu trách nhiệm hướng dẫn các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đại học và Sau Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Giám đốc các đại học, học viện, hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Minh Hiền

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 117/2004/QĐ-BKH ngày 16/02/2004 về việc ủy quyền cho Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai trong việc cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước cho các dự án đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai.

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH
VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;

09639393

www.ThuVienPhapLuat.com

Căn cứ Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi);

Căn cứ Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 108/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai;

Căn cứ Quyết định số 184/2003/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 2071/TTr-UB ngày 18 tháng 11 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai, (sau đây gọi là Ban quản lý) là đầu

mối hướng dẫn các nhà đầu tư có dự án đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai về việc đăng ký hưởng các ưu đãi đầu tư.

2. Ủy quyền Ban quản lý tiếp nhận và xem xét hồ sơ đăng ký ưu đãi đầu tư; quyết định việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư trong nước đầu tư vào Khu kinh tế mở Chu Lai trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định này.

Trình tự, thủ tục đăng ký ưu đãi đầu tư thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 02/1999/TT-BKH ngày 24 tháng 9 năm 1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Các dự án đầu tư trong nước do Ban quản lý được ủy quyền xem xét, cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Phù hợp với Quy hoạch, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Là dự án đáp ứng các điều kiện ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi); Nghị định số 35/2002/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2002 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung danh mục A, B và C ban hành tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP và Nghị định số 164/2003/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 3. Việc xem xét cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư do Ban quản lý thực

hiện có sự phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan chức năng của địa phương theo quy định tại Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 và Thông tư số 02/1999/TT-BKH ngày 24 tháng 9 năm 1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ban quản lý có trách nhiệm xây dựng Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chức năng của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam phê duyệt và thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4.

1. Ban quản lý tổ chức tiếp nhận, xem xét và lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan nếu thấy cần thiết để quyết định việc cấp, từ chối cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư hoặc điều chỉnh, bổ sung Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã cấp đối với những dự án đầu tư của các doanh nghiệp sau:

- Các doanh nghiệp được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Các doanh nghiệp được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương.

2. Việc cấp mới hoặc cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư bổ sung được thực hiện trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc, kể từ ngày Ban quản lý tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ các yếu tố hợp lệ quy định tại Mục II Thông tư số 02/1999/TT-BKH ngày 24 tháng 9 năm 1999 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trường hợp từ chối cấp

Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Ban quản lý phải thông báo lý do bằng văn bản cho nhà đầu tư biết.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Ban quản lý phải thông báo cho nhà đầu tư biết để bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. Ngày nhận hồ sơ là ngày ban quản lý trực tiếp nhận hồ sơ hoặc ngày nhận theo dấu của bưu điện nơi nhận nếu hồ sơ gửi qua bưu điện.

Việc giảm bớt một phần hoặc rút bỏ toàn bộ ưu đãi đầu tư được thực hiện trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của nhà đầu tư về việc không đáp ứng đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi.

Điều 5. Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư được soạn thảo theo mẫu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày cấp mới hoặc cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư bổ sung, Ban quản lý gửi bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Điều 6. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20 tháng 6 và ngày 20 tháng 12), Ban quản lý tổng hợp tình hình cấp ưu đãi đầu tư trong Khu kinh tế mở Chu Lai thuộc phạm vi được ủy quyền, kiến nghị những vấn đề phát sinh cần xử lý và gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư tạo mọi điều kiện thuận lợi và kiểm tra Ban quản lý thực hiện việc được ủy quyền theo đúng quy định và chịu trách nhiệm

trước pháp luật và trước Chính phủ về việc ủy quyền tại Quyết định này.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Võ Hồng Phúc

BỘ Y TẾ

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Y tế số 387/2004/QĐ-BYT ngày 12/02/2004 về việc ban hành Danh mục các vắc xin, sinh phẩm y tế sản xuất ở nước ngoài được Bộ Y tế xem xét để cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam năm 2004.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 03 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4012/2003/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 30 tháng 7 năm 2003 ban hành Quy chế đăng ký vắc xin, sinh phẩm y tế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và Phòng chống HIV/AIDS - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Danh mục các loại vắc xin, sinh phẩm y tế sản xuất ở nước ngoài được Bộ Y tế xem xét để cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam năm 2004.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 826/2003/QĐ-BYT ngày 13 tháng 3 năm 2003 về việc ban hành Danh mục các loại vắc xin, sinh phẩm y tế sản xuất ở nước ngoài được Bộ Y tế xem xét để cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam năm 2003.

Điều 3. Cục Y tế dự phòng và Phòng chống HIV/AIDS - Bộ Y tế có trách nhiệm thông báo Quyết định này đến các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vắc xin, sinh phẩm y tế.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ có liên quan của Bộ Y tế, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và Phòng chống HIV/AIDS, Cục trưởng Cục Quản lý Dược Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Trần Thị Trung Chiến